TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Căn cước công dân số: 0381970065xx; Cấp ngày: 15/12/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Ngân Văn K – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cước công dân số: 0380920023xx; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148, Điều 278 và Điều 372 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1997 và anh Ngân Văn Khuyên, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Ngân Văn K thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2018 ngày 29/8/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung, tên cháu là: Ngân Minh T, sinh ngày 31/8/2017, hiện cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực, cháu đang ở với bố và mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Ngân Minh T có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố; Chị Phạm Thị X và anh Ngân Văn K tự nguyện, thỏa thuận và thống nhất, đó là: Giao cháu Ngân Minh T, sinh ngày 31/8/2017 cho anh Ngân Văn K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Phạm Thị X có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Phạm Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho cháu Ngân Minh T là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, cho đến khi cháu Ngân Minh T đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 03 năm 2025.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, chị Phạm Thị X có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Anh Ngân Văn K có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án HNGĐ và miễn án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị X; Miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án HNGĐ cho anh Ngân Văn K. Vì chị Phạm Thị X và anh Ngân Văn K là người dân tộc thiểu số (Mường và Thái), thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng